TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST-DS	Đak Đoa, ngày 07 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị N**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Làng Tơ V I, xã Ia K, huyện Chư P, tỉnh G.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Cao K**, sinh năm: 1980.

Bà **Trần Thị Th**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân B, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Bị đơn ông Nguyễn Cao K và bà Trần Thị T tự nguyện trả cho bà Võ Thị N số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Trong đó nợ gốc là 272.566.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và nợ lãi là 27.434.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng)

Về thời hạn trả nợ: Thời gian trả làm 3 lần.

Lần 1: Vào ngày 15/8/2018 ông Nguyễn Cao K và bà Trần Thị T trả cho bà Võ Thị N số tiền trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Lần 2: Vào ngày 15/4/2019 ông Nguyễn Cao K và bà Trần Thị T trả cho bà Võ Thị N số tiền trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

Lần 3: Vào ngày 15/4/2020 ông Nguyễn Cao K và bà Trần Thị T trả cho bà Võ Thị N số tiền trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là dứt điểm cả tiền gốc và tiền lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là: 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*). Ông Nguyễn Cao K và bà Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*)

Hoàn trả lại cho bà Võ Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 6.814.150 đồng (Sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn một trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0002503 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân